

**TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN
THANH SƠN
TỈNH PHÚ THỌ**

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Bản án số: 20./2017/HNGĐ-ST

Ngày: 29/6/2017

*V/v Tranh chấp ly hôn, nuôi con
chung khi ly hôn.*

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN THANH SƠN - TỈNH PHÚ THỌ.

Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông **Nguyễn Khắc Vĩnh**.

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Bà **Triệu Thị Hai**.

2. Bà **Trần Thị Khoa**.

Thư ký phiên tòa: Ông **Đinh Ngọc Thủy** - Thư ký Tòa án nhân dân huyện Thanh Sơn, tỉnh Phú Thọ.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Thanh Sơn, tỉnh Phú Thọ tham gia phiên tòa: Ông **Đinh Trọng Nho** - Kiểm sát viên.

Ngày 29 tháng 6 năm 2017 tại Trụ sở Tòa án nhân dân huyện Thanh Sơn, tỉnh Phú Thọ xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 32/2017/TLST - HNGĐ, ngày 06 tháng 3 năm 2017 về tranh chấp: *Ly hôn, nuôi con chung khi ly hôn* theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 29/2017/QĐXXST-HNGĐ ngày 09 tháng 6 năm 2017 giữa các đương sự:

Nguyên đơn: Anh **Đinh Việt T**, sinh năm 1981 (có mặt).

Nơi ĐKKHKT: xóm P, xã Y L, huyện Thanh Sơn, tỉnh Phú Thọ.

** Người bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp cho nguyên đơn:*

Ông **Bùi Đức D** - Trợ giúp viên thuộc trung tâm trợ giúp pháp lý nhà nước tỉnh Phú Thọ. (có mặt).

Bị đơn: Chị **Đinh Thị H**, sinh năm 1989. (Vắng mặt không có lý do).

Nơi ĐKKHKT: xóm P, xã Y L, huyện Thanh Sơn, tỉnh Phú Thọ.

Chỗ ở hiện nay: xóm Kết Bình, xã Y S, huyện Thanh Sơn, T. Phú Thọ.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Trong đơn khởi kiện ngày 23/5/2016, đơn xin ly hôn ngày 23/4/2017 có các lời khai tiếp theo anh Đinh Việt T trình bày: Anh T kết hôn với chị Đinh Thị H năm 2007, có đăng ký kết hôn tại UBND xã Y S, huyện Thanh Sơn, tỉnh Phú Thọ. Việc kết hôn là do anh chị tự nguyện không bị ai ép buộc. Sau khi kết hôn anh T và chị H chung sống cùng với bố mẹ anh T tại xã Y L được thời gian ngắn thì ra ở riêng. Thời gian đầu tình cảm vợ chồng chung sống hòa thuận hạnh phúc, đến tháng 11 năm 2015 chị H đi làm ăn ở dưới Hà Nội, anh T đã gọi chị về nhà làm ăn và chăm sóc con cái nhưng chị H không về, từ đó vợ chồng phát sinh mâu thuẫn, chị H không muốn về nhà và có ý định muốn ly hôn. Vợ chồng anh chị chính thức ly thân nhau từ tháng 11 năm 2015 đến nay, không ai còn quan tâm đến nhau nữa. Nay xác định tình cảm vợ chồng không còn anh T đề nghị Tòa án giải quyết cho anh được ly hôn chị H để giải phóng cho nhau, ổn định cuộc sống.

Về con chung: Anh T và chị H có 02 con chung là cháu Đinh Thị Thu H, sinh ngày 20/11/2004 hiện cháu đang ở với anh T và cháu Đinh Nhật V, sinh ngày 02/11/2012 hiện cháu V đang ở với chị H và gia đình chị tại xã Y S. Nay ly hôn anh T xin được nuôi cả hai con chung đến lúc trưởng thành, anh không yêu cầu chị H cấp dưỡng nuôi con chung.

Về tài sản chung, công nợ chung: Anh T xác định vợ chồng không có tài sản chung, không có nợ chung.

Phía bị đơn, chị Đinh Thị H đó được Tòa án tổng đạt hợp lệ các văn bản tố tụng theo quy định của pháp luật, mẹ chị H là bà Đinh Thị H đã thông báo cho chị H biết về việc Tòa án giải quyết việc anh Đinh Việt T xin ly hôn chị nhưng chị H lấy lý do bận cụng việc làm ăn, ở xa cố tình vắng mặt không đến Tòa án làm việc.

Tại biên bản lấy lời khai ngày 15/3/2017 bà Đinh Thị H là mẹ đẻ chị H trình bày như sau: Năm 2007, con gái bà là chị H xây dựng gia đình với anh Đinh Việt T, cú đăng ký kết hôn tại UBND xã Y S, huyện Thanh Sơn, sau khi cưới chị H và anh T chung sống cùng với gia đình anh T tại xã Y L. Quá trình chung sống giữa anh T và chị H không có hạnh phúc, trong cuộc sống tình cảm vợ chồng không hòa hợp, có mâu thuẫn, anh chị thường hay cãi nhau, xúc phạm nhau, anh T nhiều lần đánh chị H, có lần anh T dùng búa bở củi đánh vào đầu chị H phải đi trạm y tế xã điều trị, anh Tuấn còn vút hết quần áo và đuổi chị H ra khỏi nhà. Chính vì mâu thuẫn vợ chồng ngày càng trầm trọng, chị H không có chỗ ăn ở nên đó phải chạy về nhà bà H để sống nhờ, một vài lần anh T có lên gia đình xin lỗi chị H, vợ chồng lại về chung sống với nhau, nhưng tính nết anh T không thay đổi mà mâu thuẫn vợ chồng vẫn thường xuyên phát sinh. Đến năm 2015 chị H không ở chung với anh T được nữa nên vợ chồng sống ly thân từ đó đến nay, mỗi người một nơi không ai còn quan tâm đến nhau nữa. Chị H về chung sống cùng với gia đình bà một thời gian thì đi làm ăn, chị không nói là đi làm gì và ở đâu, thỉnh thoảng mới về nhà thăm bà và con. Vợ chồng chị H có 02 con chung là cháu Đinh Thị Thu H, sinh ngày 20/11/2004 hiện cháu đang ở với anh T và cháu Đinh Nhật V, sinh ngày 02/11/2012 hiện cháu V đang ở với chị H cùng với gia đình bà. Vợ chồng chị H và anh T không có tài sản chung, không có nợ chung. Nếu ly hôn chị H có nguyện vọng được nuôi cháu V, đề nghị Tòa án xem xét vì hiện nay cháu đang ở cùng chị H và gia đình bà.

Quan điểm của đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Thanh Sơn:

Về việc tuân theo pháp luật: Quá trình thụ lý, giải quyết vụ án Thẩm phán đã thực hiện đúng quy định của Bộ luật tố tụng dân sự. Tại phiên tòa Hội đồng xét xử thực hiện đúng quy định của pháp luật, không có vi phạm gì. Các đương sự: Nguyên đơn đã chấp hành quyền và nghĩa vụ theo đúng quy định của Bộ luật tố tụng dân sự. Bị đơn chưa chấp hành quy định của Bộ luật tố tụng dân sự như: Không đến Tòa án theo giấy triệu tập của Tòa án; tại phiên tòa vắng mặt không có lý do mặc dù đã được Tòa án triệu tập hợp lệ lần thứ hai.

Về nội dung: Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của anh Đinh Việt T. Đề nghị HĐXX cho anh T được ly hôn chị H.

Về con chung: Giao cho anh T được trực tiếp nuôi dưỡng cháu Đinh Thị Thu H sinh ngày 20/11/2004, giao cho chị H nuôi dưỡng cháu Đinh Nhật V, sinh ngày 02/11/2012 kể từ ngày 29/6/2017 đến khi các cháu thanh niên. Không ai phải cấp dưỡng nuôi con chung.

Về tài sản chung, công nợ chung: anh T xác định vợ chồng không có tài sản chung, công nợ chung nên không xem xét.

Về án phí: Anh T phải chịu án phí hôn nhân gia đình sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Quan điểm của người bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp cho anh T trình bày: Đề nghị Tòa án chấp nhận yêu cầu khởi kiện của anh T, cho anh T được ly hôn chị H. Giao cho anh T được trực tiếp nuôi dưỡng 02 con chung là cháu Đinh Thị Thu H và cháu Đinh Nhật V đến khi thanh niên. Tài sản chung, công nợ chung không xem xét.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

- Về sự vắng mặt của chị Đinh Thị H: Theo biên bản lấy lời khai của bà Đinh Thị H là mẹ đẻ chị H ngày 15/3/2017 thì chị H đi làm ăn xa nhà, thỉnh thoảng mới về thăm gia đình và con. Quá trình giải quyết vụ án Tòa án đã tổng đạt hợp lệ các văn bản tố tụng của Tòa án cho chị H nhưng chị H không đến Tòa án để giải quyết vụ án. Như vậy chị H hoàn toàn biết việc Tòa án đang giải quyết ly hôn theo đơn khởi kiện của anh Đinh Việt T nhưng chị H cố tình trốn tránh không đến để giải quyết. Tòa án xác định vụ án không thể tiến hành hòa giải được theo khoản 1 Điều 207 của Bộ luật tố tụng dân sự do chị H không thực hiện đúng quyền và nghĩa vụ của mình theo quy định tại Điều 70 của Bộ luật tố tụng dân sự và Tòa án tiến hành xét xử vắng mặt chị H theo quy định tại điểm b khoản 2 Điều 227 của Bộ luật tố tụng dân sự.

- Về quan hệ hôn nhân: Anh Đinh Việt T và chị Đinh Thị H đăng ký kết hôn ngày 27/8/2007 tại UBND xã Y L, huyện Thanh Sơn, tỉnh Phú Thọ đây là quan hệ hôn nhân hợp pháp. Sau khi cưới anh T và chị H chung sống hạnh phúc chỉ được thời gian ngắn thì phát sinh mâu thuẫn. Nguyên nhân là do vợ chồng không hợp nhau, chị H đi làm ăn xa nhà, vợ chồng có những hiểu lầm trong cuộc sống dẫn đến

mâu thuẫn vợ chồng ngày càng trầm trọng, cãi nhau, đánh nhau, anh chị đã sống ly thân thời gian dài không ai còn quan tâm đến nhau nữa. Hội đồng xét xử thấy rằng: Mâu thuẫn vợ chồng anh T và chị H xuất phát từ hai phía, cả anh chị đều không thông cảm, chia sẻ với nhau công việc chung gia đình, phía anh T thiếu quan tâm, thiếu trách nhiệm với gia đình, bản thân anh T xúc phạm đánh đuổi chị H, chị H thì bỏ nhà đi làm ăn, không chăm lo đến con cái gia đình, vợ chồng sống ly thân từ năm 2015 đến nay không ai còn quan tâm đến hạnh phúc gia đình nữa. Như vậy có thể thấy mâu thuẫn giữa anh T và chị H đó đến mức trầm trọng, không thể khắc phục được, đời sống chung thực tế đó không còn, mục đích hôn nhân không đạt được cần chấp nhận yêu cầu của anh T và xử cho anh T được ly hôn chị H là phù hợp với khoản 1 Điều 56 của Luật hôn nhân và gia đình năm 2014.

- Về con chung: Vợ chồng anh T, chị H có 02 con chung là cháu Đinh Thị Thu H, sinh ngày 20/11/2004 và cháu Đinh Nhật V, sinh ngày 02/11/2012. Từ khi ly thân đến nay chị H đi làm ăn xa nhà cháu H ở cùng anh T, cháu V ở với chị H cùng gia đình bà ngoại, nếu ly hôn anh T yêu cầu được nuôi cả hai cháu và không yêu cầu chị H phải cấp dưỡng nuôi con chung, chị H không đến Tòa án giải quyết nhưng thể hiện nguyện vọng qua bà H mẹ chị H là chị muốn nuôi cháu V, trên thực tế kể từ khi anh T, chị H sống ly thân thì cháu H ở với anh T, cháu V ở với chị H, cả hai anh chị đều làm nghề tự do không xác định được thu nhập bình quân. Vì vậy HĐXX xét thấy cần giao cho anh T trực tiếp nuôi dưỡng cháu Đinh Thị Thu H, sinh ngày 20/11/2004 và giao cho chị H trực tiếp nuôi dưỡng cháu Đinh Nhật V, sinh ngày 02/11/2012. đến khi các cháu thanh niên là phù hợp quy định tại Điều 81 của Luật hôn nhân và gia đình năm 2014. không ai có yêu cầu cấp dưỡng nuôi con.

- Về tài sản chung, nợ chung: Anh T xác định vợ chồng anh không có tài sản chung, không có nợ chung. Hội đồng xét xử không xem xét.

- Xét đề nghị của đại diện Viện kiểm sát tại phiên tòa hôm nay là phù hợp cần được chấp nhận.

- Xét quan điểm của người bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp cho nguyên đơn đề nghị về quan hệ hôn nhân và tài sản, công nợ là phù hợp, về con chung giao cho anh T trực tiếp nuôi dưỡng cả hai cháu là không phù hợp vì cả anh T và chị H đều có nguyện vọng nuôi con, hai anh chị đều có điều kiện nuôi con như nhau, nếu giao

cả hai cháu cho anh T sẽ không đảm bảo quyền lợi cho chị H, nhất là không đảm bảo về sự phát triển bình thường của các cháu nên không chấp nhận đề nghị này.

- Về án phí: Anh T phải nộp tiền án phí hôn nhân và gia đình sơ thẩm.

- Các đương sự được quyền kháng cáo theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Áp dụng khoản 1 Điều 56, Điều 58, Điều 81, Điều 82, Điều 83 - Luật hôn nhân và gia đình năm 2014; khoản 4 Điều 147; điểm b Khoản 2 Điều 227; khoản 1 Điều 273 - Bộ luật tố tụng dân sự; điểm a khoản 5 Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30-12-2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Xử:

1. Chấp nhận yêu cầu của anh Đinh Việt T. Cho anh Đinh Việt T được ly hôn chị Đinh Thị H.

2. Về con chung: Giao cho anh T trực tiếp nuôi dưỡng cháu Đinh Thị Thu H sinh ngày 20/11/2004, giao cho chị H trực tiếp nuôi dưỡng cháu Đinh Nhật V, sinh ngày 02/11/2012 kể từ ngày 29/6/2017 đến khi các cháu thành niên. Không ai phải cấp dưỡng nuôi con chung. Hai bên đều có quyền và nghĩa vụ đối với con chung không ai được cản trở.

3. Về án phí: Anh Đinh Việt T phải nộp 300.000đ (Ba trăm nghìn đồng) tiền án phí Hôn nhân và gia đình sơ thẩm. Xác nhận anh T đã nộp 300.000đ (Ba trăm nghìn đồng) tiền tạm ứng án phí theo Biên lai thu số 0000174 ngày 6/3/2017 của Cơ quan thi hành án dân sự huyện Thanh Sơn.

Anh T có mặt được quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án, chị H vắng mặt được quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết tại UBND xã nơi chị H thường trú để yêu cầu Tòa án nhân dân tỉnh Phú Thọ xét xử phúc thẩm.

Nơi nhận:

- Các đương sự;
- VKS huyện;
- Cơ quan THADS huyện;
- UBND xã Y S;
- Lưu HS + VP.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TOÀ**

Nguyễn Khắc Vĩnh